

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2023/DS-PT
Ngày 13 - 9 -2023
V/v “Tranh chấp chia thừa kế tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Thẩm phán:

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, về việc “Tranh chấp chia thừa kế tài sản”.

Do Bản án sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo và bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 166/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2023; Thông báo dời phiên tòa số 280/2023/QĐ-PT ngày 24/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quách Tường N, sinh năm 1978; Nơi ở hiện nay: đường H, Khóm H, Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Vương Hữu L, Văn phòng luật sư Vương Hữu L thuộc đoàn luật sư Tp HCM bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Quách Tường N.

- Bị đơn: Bà Quách Thanh H, sinh năm 1964 và bà Quách Thanh L, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: đường L, Khóm B, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Quách Thanh H, Quách Thanh L là:
Ông Võ Tuấn H; Địa chỉ: đường P, Phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Quách Văn P, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh

Sóc Trăng. (Có mặt).

2. Ông Quách Trường P1, sinh năm 1969; Địa chỉ: đường V, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

3. Ông Quách Trường H, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

4. Ông Quách Tuấn T, sinh năm 1959; Địa chỉ: đường A, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

5. Bà Quách Thanh H1, sinh năm 1970; Địa chỉ: đường K, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

6. Bà Quách Thanh L1, sinh năm 1972; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

7. Ông Quách Trường T1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Giồng Chùa A, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H: Ông Quách Tường N, sinh năm 1978; Nơi ở hiện nay: Số 68A đường Hồ Nước Ngọt, Khóm 2, Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Quách Tường N; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Quách Trường P1, ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Quách Tường N trình bày:

Cha, mẹ của ông Quách Tường N là ông Quách Bạc L (chết năm 2000) và bà Trần Thị E (chết năm 2013). Ông L và bà E có 10 người con chung gồm: Quách Thanh Phước, Quách Trường H, Quách Tuấn T, ông Quách Trường P1, ông Quách Thanh H1, Quách Thanh L1, ông Quách Trường T1, Quách Tường N, Quách Thanh H, Quách Thanh L.

Khi còn sống cha mẹ ông có tạo lập được tài sản là căn nhà cấp 4 được Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/12/2004 thuộc thửa số 98, tờ bản đồ số 33, diện tích 93,8m², đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng. Sau khi cha ông chết đến năm 2005, do thấy căn nhà hư hỏng nặng nên các anh em đã họp lại, thống nhất làm giấy ủy quyền và thỏa thuận giao cho ông đứng tên chủ hộ đến khi mẹ ông qua đời thì ông được hưởng thừa kế phần tài sản là căn nhà trên, do đó ông mới mua vật liệu xây dựng để xây dựng lại toàn bộ căn nhà trên với tổng số tiền xây dựng là 150.000.000 đồng. Đến ngày 05/8/2006 các anh em họp mặt và có sự chứng kiến của mẹ ông đồng ý thỏa thuận giao căn nhà nêu trên cho ông được hưởng thừa kế sau khi mẹ ông qua đời, trong giấy thỏa thuận có sự đồng ý của chị ông

là bà Quách Thanh H và tờ ưng thuận ủy quyền thừa kế do em ông là Quách Thanh L ký ngày 28/7/2006. Hai tờ giấy trên có xác nhận của trưởng ban nhân dân khóm 4 và tờ ủy quyền của mẹ ông ký vào ngày 04/10/2006 có xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Sóc Trăng. Đến khoảng tháng 4 năm 2017, ông P1 hiện bà Quách Thanh H và Quách Thanh L khi đang nuôi mẹ ông bị bệnh đã lên lút làm tờ di chúc để mẹ ông diễm chỉ giao căn nhà nêu trên cho 02 người được hưởng thừa kế. Di sản căn nhà cấp 4 được Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 01/12/2004 thuộc thửa số 98, tờ bản đồ số 3, diện tích 93,8m², đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng có giá trị khoảng 500.000.000 đồng.

Nay ông Quách Tường N yêu cầu Tòa án giải quyết: Chia phần giá trị phần đất trên cho 10 người, mỗi người 50.000.000 đồng và yêu cầu trả 150.000.000 đồng tiền mà ông bỏ ra xây dựng lại căn nhà trên. Đến ngày 20/12/2017 ông Quách Tường N khởi kiện bổ sung, đến ngày 03/01/2018 ông N rút lại toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện bổ sung trên. Cùng ngày 03/01/2018 ông N khởi kiện bổ sung yêu cầu xác định di sản của cha mẹ ông để lại là nhà và đất tại thửa số 98, tờ bản đồ số 33, diện tích 93,8m² đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, giá trị đất là 500.000.000 đồng, giá trị nhà là 300.000.000 đồng, tổng cộng là 800.000.000 đồng. Yêu cầu bà L và bà H trả lại cho ông số tiền 150.000.000 đồng mà ông ra tiền để xây dựng nhà, còn lại 650.000.000 đồng chia thừa kế theo quy định pháp luật cho 10 anh em. Tại phiên hòa giải ngày 18/12/2020 ông Quách Tường N xin rút lại một phần nội dung khởi kiện đối với yêu cầu trả số tiền 150.000.000 đồng.

Đối với kết quả định giá tài sản tranh chấp, ông Quách Tường N thống nhất với kết quả định giá ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá hiện phần đất diện tích thực tế là 97,3m², thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 304084 do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp cho bà Trần Thị E ngày 01/12/2004 có giá trị 486.450.000 đồng, giá trị căn nhà là 270.037.118 đồng và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Tại phiên tòa, ông Quách Tường N xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền xây dựng nhà là 150.000.000 đồng và chia giá trị căn nhà trên đất. Bổ sung phần yêu cầu khởi kiện là tuyên bố di chúc ngày 03/7/2012 của mẹ ông là bà Trần Thị E vô hiệu và chia thừa kế theo pháp luật đối với giá trị phần đất tại thửa số 98, tờ bản đồ số 33, diện tích 93,8m² (diện tích thực tế là 97,3m²) đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng cho 10 anh em theo giá của Hội đồng định giá là 486.450.000 đồng. Buộc bà Quách Thanh H và bà Quách Thanh L chia lại mỗi kỹ phần là 48.645.000 đồng cho các người anh em và các anh em đồng ý giao hiện vật là phần đất lại cho bà H và bà L.

Tại đơn phản tố, phản tố bổ sung của bị đơn Quách Thanh H và Quách Thanh L cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn trình bày:

Cha bà Quách Thanh L là Quách Bạc L, sinh năm: 1931 (chết năm 2000) và mẹ là bà Trần Thị E, sinh năm 1935 (chết ngày 15/01/2013), có 10 người con là: Quách Văn P, Quách Trường H, Quách Tuấn T, Quách Trường P1, Quách Thanh H1, Quách Thanh L1, Quách Trường T1, Quách Tường N, Quách Thanh H, Quách Thanh L. Tài sản mà cha mẹ để lại sau khi chết là diện tích đất 189,9m², thửa số: 98, tờ bản đồ số 3, được Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 304084, ngày 01/12/2004. Trên đất là căn nhà cấp 4 đã hư hỏng và sửa lại năm 2006 và 2010 như hiện nay. Khi cha bà chết không để lại di chúc nên mẹ được hưởng và đã đăng ký quyền sử dụng đất số P 304084 năm 2004 do bà Trần Thị E đứng tên, đến năm 2005 bà Trần Thị E chuyển nhượng cho Phạm Phú Cường, diện tích: 96,1m² nên bà E còn lại diện tích đất 93,8m². Bà E và các con là Quách Trường P1, Quách Tường N, Quách Thanh H và Quách Thanh L cùng sống ở nơi đây sau khi ông L chết. Các anh chị khác có gia đình ra riêng ở nơi khác.

Do căn nhà cũ hư hại nặng nên mẹ bà muốn sửa lại để ở nên đã vay tiền Ngân hàng vào ngày 16/06/2005 số tiền 70.000.000 đồng để sửa căn nhà trước và năm 2010 vay lại 60.000.000 đồng để sửa nhà sau như hiện nay. Lần vay năm 2005 trả vốn lãi nhiều lần do bà H trả tiền, lần 02 năm 2010 cũng do bà H trả bằng cách gửi tiền từ thành phố Hồ Chí Minh, thông qua Công ty cổ phần Vĩnh Thành chuyên về cho em là bà Quách Thanh L, riêng ông Quách Tường N đưa được 6.000.000 đồng để phụ trả tiền. Vì vậy, hiện nay không còn nợ ngân hàng. Sau khi sửa nhà xong (năm 2011), mẹ bà lo sợ sau này các con thừa kiện nhau nên ngày 03/07/2012 đã lập di chúc cho bà Quách Thanh H và Quách Thanh L được hưởng di sản của bà E (kỷ phần hưởng 02 người ngang nhau).

Bị đơn là bà Quách Thanh H và bà Quách Thanh L không chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn Quách Tường N khởi kiện và phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Công nhận di chúc của bà Trần Thị E lập ngày 03/7/2012 cho Quách Thanh H và Quách Thanh L được hưởng nhà ở, đất ở số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng là hợp pháp. Không chấp đơn khởi kiện của ông Quách Tường N.

- Bà Quách Thanh H và bà Quách Thanh L đồng ý hoàn trả 6.000.000 đồng (mỗi người 3.000.000 đồng) cho ông Quách Tường N.

Đối với kết quả định giá tài sản tranh chấp, bị đơn thống nhất với kết quả định giá ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá hiện phần đất diện tích thực tế là 97,3m², thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1743 do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp cho bà Trần Thị E ngày 01/12/2004 có giá trị 486.450.000 đồng, giá trị căn nhà là 270.037.118 đồng và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Tại phiên hòa giải ngày 18/12/2020 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Quách Thanh H xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố.

Tại tờ phúc đáp ngày 07/11/2017 của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Quách Tường N trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn Quách Tường N. Đối với kết quả định giá tài sản tranh chấp, ông thống nhất với kết quả định giá ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá hiện phần đất diện tích diện tích thực tế là 97,3m², thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 304084 do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp cho bà Trần Thị E ngày 01/12/2004 có giá trị 486.450.000 đồng, giá trị căn nhà là 270.037.118 đồng và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường P1 trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn Quách Tường N. Ông yêu cầu được nhận một kỷ phần là 48.645.000 đồng. Đối với kết quả định giá tài sản tranh chấp, ông thống nhất với kết quả định giá ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá hiện phần đất diện tích thực tế là 97,3m², thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 304084 do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp cho bà Trần Thị E ngày 01/12/2004 có giá trị 486.450.000 đồng, giá trị căn nhà là 270.037.118 đồng và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Tại tờ phúc đáp ngày 16/11/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn P trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn Quách Tường N. Tại phiên tòa sơ thẩm ông P trình bày rằng ông có đồng ý ủy quyền lại cho mẹ ông được toàn quyền sử dụng phần đất cũng như đồng ý nhượng quyền thừa kế của ông lại cho mẹ ông vào năm 2004 và ông từ chối nhận kỷ phần thừa kế. Đối với kết quả định giá tài sản tranh chấp, ông thống nhất với kết quả định giá ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá hiện phần đất diện tích thực tế là 97,3m², thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 304084 do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp cho bà Trần Thị E ngày 01/12/2004 có giá trị 486.450.000 đồng, giá trị căn nhà là 270.037.118 đồng và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Tại Bản án sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng án sơ thẩm tuyên như sau:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; Điều 147; 157; 165; 243; 244; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 627, 628, 631, 635, 636, 639 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/TBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Quách Tường N về việc tuyên bố tờ di chúc ngày 03/7/2012 của bà Trần Thị E lập là vô hiệu và yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật của nguyên đơn ông Quách Tường N đối với phần đất có diện tích 93,8m² (diện tích thực tế là 97,3m²), tại thửa số 98, tờ bản đồ số 33, tọa lạc đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Tường N về việc yêu cầu bị đơn bà Quách Thanh H và bà Quách Thanh L trả số tiền xây dựng nhà là 150.000.000 đồng và chia thừa kế theo pháp luật đối với giá trị căn nhà trên đất tại thửa số 98, tờ bản đồ số 33, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của bị đơn bà Quách Thanh H.

4. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Quách Thanh L. Công nhận tờ di chúc ngày 03/7/2012 của bà Trần Thị E lập là hợp pháp.

5. Bị đơn bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L có trách nhiệm giao trả lại cho nguyên đơn ông Quách Tường N mỗi người 3.000.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Quách Tường N phải nộp 600.000 đồng (Trong đó 300.000 đồng đối với yêu cầu không được chấp nhận và 300.000 đồng đối với yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận), phần tiền này được khấu trừ số tiền mà ông N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008414 ngày 29/9/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000125 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, như vậy ông N được nhận lại số tiền thừa là 3.700.000 đồng.

- Bị đơn bà Quách Thanh L không phải chịu án phí. Trả lại cho bà L số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008538 ngày 14/11/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007585 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng

- Trả lại cho bị đơn Quách Thanh H số tiền đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008539 ngày 14/11/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007587 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

7. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Nguyên đơn ông Quách Tường N phải chịu số tiền 1.150.000 đồng, ông N đã nộp xong.

8. Về chi phí tố tụng: Ông Quách Trường H phải chịu là 4.120.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 7.000.000 đồng mà ông H đã nộp, hoàn trả lại cho ông Quách Trường H số tiền 2.880.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Ngày 29/05/2023 ông Quách Tường N kháng cáo và cùng ngày 29/05/2023 ông Quách Trường P1, ông Quách Trường H, ông Quách Tuấn T, ông Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Trường T1 kháng cáo với cùng một nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm. Với các lý do: Bản án chưa xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, bỏ sót chứng cứ giám định chữ ký của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường T1, Quách Tuấn T, Quách Thanh L1; Phát hiện tình tiết mới về chữ ký của mẹ ông là bà Trần Thị E là giả mạo trên giấy chuyển nhượng quyền thừa kế.

1/ Chữ ký của mẹ ông là bà Trần Thị E trên giấy chuyển nhượng quyền thừa kế ngày 16/7/2004 và chữ ký trên đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 22/7/2004 để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là hoàn toàn khác nhau.

2/ Liên quan đến việc giám định chữ ký trên giấy ủy quyền của Quách Trường H, Quách Tuấn T, Quách Thanh L1 không giám định được vì chữ ký cung cấp giám định là tài liệu phô tô. Chúng tôi khẳng định trong biên bản cung cấp chứng cứ chữ ký đối chiếu cho tòa sơ thẩm để giám định là chữ ký gốc, ký trên giấy không phải tài liệu phô tô.

3/ Tờ cam kết nhượng quyền thừa kế ngày 16/7/2004 cho bà Trần Thị E có thể hiện 1 người con tên Quách Trường Nghĩa. Chúng tôi khẳng định các con của cha mẹ ông không có ai tên này.

4/ Trong quá trình xét hỏi Hội đồng xét xử hoàn toàn không hỏi, đối chất những người có liên quan (do Quách Tường N làm đại diện) cho Quách Trường P1, Quách Tuấn T, Quách Thanh H1, Quách Thanh L1, Quách Trường T1 để làm rõ về chữ ký trên giấy ủy quyền mà tôi cho là giả mạo mà cơ quan giám định đã không thể giám định vì cho rằng chữ ký mẫu là tài liệu phô tô từ đó mất đi cơ hội chứng minh làm sáng tỏ bản chất sự thật của giấy ủy quyền.

Tại kháng nghị số 12/QĐ-VKS-DS ngày 13/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo hướng áp dụng khoản 3 điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm nêu trên và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm (phần tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Quách Tường N, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Quách Thanh L).

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường P1, ông Quách Văn P, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh

H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H, đại diện theo ủy quyền của các bị đơn bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; Kiểm sát viên thay đổi kháng nghị kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo Điều 300 Bộ luật tố tụng Dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 16/5/2023 Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tuyên án. Khi xét xử nguyên đơn có mặt, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có mặt, đại diện theo ủy quyền của những người có liên quan có mặt; Đến ngày 29/5/2023 nguyên đơn ông Quách Trường N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường P1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Trường T1 kháng cáo. Tại giấy xác nhận đã nhận đơn kháng cáo số 170/GB-TA ngày 29/5/2023 và số 171/GB-TA ngày 31/5/2023; Các thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; Thông báo kháng cáo số 27/TB-TA ngày 09/6/2023. Kháng nghị số 12/QĐ-VKS-DS ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 17/7/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án số 121 đối với các đương sự nêu trên.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

[2.1] Công nhận giá trị thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, qua đo đạc thực tế có diện tích: 97,3m², tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có giá trị là 486.450.000 đồng. Các đương sự thống nhất chia đôi giá trị đất này là 243.225.000 đồng chia cho 11 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Quách Bạc L (chết năm 2.000), phần giá trị còn lại ½ là 243.225.000 đồng thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị E (chết năm 2013). Đối với giá trị nhà 270.037.118 đồng các đương sự đồng ý giao lại cho bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L toàn quyền sử dụng, định đoạt không yêu cầu chia.

[2.2] Các đương sự thống nhất trả giá trị mỗi kỷ phần cho ông Quách Trường N, ông Quách Trường P1, ông Quách Văn P, ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H là 23.000.000 đồng.

[2.3] Ông Quách Văn P tự nguyện cho số tiền 23.000.000 đồng được chia cho bà Quách Thanh H và bà Quách Thanh L.

[2.4] Bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L có nghĩa vụ trả cho ông Quách Trường P1 23.000.000 đồng; ông Quách Trường N 23.000.000 đồng; ông Quách Trường T1 23.000.000 đồng; bà Quách Thanh H1 23.000.000 đồng; bà Quách

Thanh L1 23.000.000 đồng; ông Quách Tuấn T 23.000.000 đồng; ông Quách Trường H 23.000.000 đồng.

[2.5] Bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L được toàn quyền sử dụng, định đoạt thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, qua đo đạc thực tế có diện tích: 97,3m², tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2.6] Thời gian thanh toán số tiền nêu trên: Trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận là ngày 13/9/2023.

[3] Bị đơn bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L có trách nhiệm giao trả lại cho nguyên đơn ông Quách Tường N mỗi người 3.000.000 đồng.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: số tiền 1.150.000 đồng nguyên đơn ông Quách Tường N phải chịu, ông N đã thực hiện xong.

[5] Về chi phí giám định: Ông Quách Trường H phải chịu là 4.120.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 7.000.000 đồng mà ông H đã nộp, hoàn trả lại cho ông Quách Trường H số tiền 2.880.000 đồng. (Số tiền này ông H nhận tại Tòa án thành phố Sóc Trăng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Quách Tường N phải chịu 1.150.000 đồng. Được khấu trừ số tiền ông N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008414 ngày 29/9/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000125 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Như vậy ông N được nhận lại số tiền thừa là 3.150.000 đồng.

- Bị đơn bà Quách Thanh H phải chịu 7.230.600 đồng. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008539 ngày 14/11/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007587 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Như vậy, bà H còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền là 4.430.600 đồng.

- Bị đơn bà Quách Thanh L phải chịu 7.230.600 đồng. Được khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008538 ngày 14/11/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007585 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Như vậy, bà Liễu còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền là 4.430.600 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường P1, ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H mỗi người phải chịu 1.150.000 đồng.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách Tường N, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường P1, ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H phải

chịu mỗi người 300.000 đồng. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mỗi người 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0008754 (Trường Phát) ngày 02/6/2023; 0008764 (Trường N); 0008756 (Trường H); 0008766 (Thanh H); 0008767 (Thanh L); 0008768 (Trường T); 0008765 (Trường T) cùng ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, các ông, bà nêu trên đã nộp xong án phí phúc thẩm.

[8] Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nêu trên không trái quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Cho nên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Tại Phiên tòa phúc thẩm hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung kháng nghị số 12/QĐ-VKS-DS ngày 13/6/2023 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, việc thay đổi kháng nghị của đại diện viện kiểm sát là đúng quy định tại khoản 4 điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Khoản 4 Điều 284; Điều 300; khoản 1 Điều 148; khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa án sơ thẩm số 36/2023/DS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, theo hướng: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/ Công nhận giá trị thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, qua đo đạc thực tế có diện tích: 97,3m², tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng có giá trị là 486.450.000 đồng. Các đương sự thống nhất chia đôi giá trị đất này là 243.225.000 đồng, chia cho 11 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Quách Bạc L (chết năm 2.000), phần giá trị còn lại $\frac{1}{2}$ là 243.225.000 đồng thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị E (chết năm 2013). Đối với giá trị nhà 270.037.118 đồng các đương sự đồng ý giao lại cho bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L toàn quyền sử dụng, định đoạt không yêu cầu chia.

2/ Các đương sự thống nhất trả giá trị mỗi kỷ phần cho các ông Quách Tường N, ông Quách Trường P1, ông Quách Văn P, ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H là 23.000.000 đồng.

3/ Ông Quách Văn P tự nguyện cho số tiền 23.000.000 đồng được chia cho bà Quách Thanh H và bà Quách Thanh L.

4/ Bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L có nghĩa vụ trả cho ông Quách Trường P1 23.000.000 đồng; ông Quách Tường N 23.000.000 đồng; ông Quách Trường T1 23.000.000 đồng; bà Quách Thanh H1 23.000.000 đồng; bà Quách

Thanh L1 23.000.000 đồng; ông Quách Tuấn T 23.000.000 đồng; ông Quách Trường H 23.000.000 đồng.

5/ Bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L được toàn quyền sử dụng, định đoạt thửa đất số 98, tờ bản đồ số 33, qua đo đạc thực tế có diện tích: 97,3m², tọa lạc tại số 21, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Thời gian thanh toán số tiền nêu trên: Trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận là ngày 13/9/2023.

7/ Bị đơn bà Quách Thanh H, bà Quách Thanh L có trách nhiệm giao trả lại cho nguyên đơn ông Quách Tường N mỗi người 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền tương ứng với thời gian chậm trả.

8/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Quách Tường N về việc yêu cầu bị đơn bà Quách Thanh H và bà Quách Thanh L trả số tiền xây dựng nhà là 150.000.000 đồng và chia thừa kế theo pháp luật đối với giá trị căn nhà trên đất tại thửa số 98, tờ bản đồ số 33, đường Lai Văn Tùng, khóm 4, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

9/ Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của bị đơn bà Quách Thanh H.

10/ Về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: số tiền 1.150.000 đồng nguyên đơn ông Quách Tường N phải chịu, ông N đã thực hiện xong.

11/ Về chi phí giám định: Ông Quách Trường H phải chịu là 4.120.000 đồng, phần tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 7.000.000 đồng mà ông H đã nộp, hoàn trả lại cho ông Quách Trường H số tiền 2.880.000 đồng. (Số tiền này ông H nhận tại Tòa án thành phố Sóc Trăng).

12/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Quách Tường N phải chịu 1.150.000 đồng. Được khấu trừ số tiền ông N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008414 ngày 29/9/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000125 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Như vậy ông N được nhận lại số tiền thừa là 3.150.000 đồng.

- Bị đơn bà Quách Thanh H phải chịu 7.230.600 đồng. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008539 ngày 14/11/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007587 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Như vậy, bà H còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền là 4.430.600 đồng.

- Bị đơn bà Quách Thanh L phải chịu 7.230.600 đồng. Được khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008538 ngày 14/11/2017 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007585 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Như vậy, bà Liễu còn phải tiếp tục nộp thêm số tiền là 4.430.600 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường P1, ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H mỗi người phải chịu 1.150.000 đồng.

11/ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Quách Tường N, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Trường P1, ông Quách Trường T1, bà Quách Thanh H1, bà Quách Thanh L1, ông Quách Tuấn T, ông Quách Trường H phải chịu mỗi người 300.000 đồng. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mỗi người 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0008754 (Trường P) ngày 02/6/2023; 0008764 (Trường N); 0008756 (Trường H); 0008766 (Thanh H); 0008767 (Thanh L); 0008768 (Trường T); 0008765 (Trường T) cùng ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, các ông, bà nêu trên đã nộp xong án phí phúc thẩm.

12/ Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Phòng KT-NV;
- Tòa Dân sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Dũ